

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 246/2018/HS-ST
Ngày: 30-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Cải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 241/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ tên: **Trần Quang H** - sinh năm 1982 tại: Thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 14/14 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 và bà Nguyễn Lan A; có vợ Phan Thị Hoài M và 01 con; tiền án: Ngày 03-02-2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 21 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07-9-2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 24 tháng tù giam về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo đang bị tạm giữ từ ngày 26-6-2018, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 05-7-2018 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Nam Định; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Cao Khánh D - sinh năm 1997, nơi cư trú: Số 14 đường C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Anh Cao Khánh D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quang H là người nghiện ma túy và không có việc làm ổn định. Khoảng 23 giờ ngày 24-6-2018, Huy ra đầu ngõ 14 đường C, phường T, thành phố Đ uống nước thì thấy trước cửa số nhà 12 đường C, phường T, thành phố Đ có để chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 (xe của anh Nguyễn Đình T2, sinh năm 1990 là chủ cửa hàng cắt tóc N, số 14 đường C, phường T, thành phố Đ giao cho anh Cao Khánh D, sinh năm 1997, trú tại: Số 14 đường C, phường T, thành phố Đ là nhân viên của cửa hàng sử dụng). Quan sát thấy xe không khóa cổ, không khóa càng, không có người trông coi, nhà số 12 đường C, phường T, thành phố Đ tắt điện, khóa ngoài nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Do trước cửa quán ăn đêm số 18 đường C, phường T, thành phố Đ có nhiều người đang ngồi ăn nên H về nhà, cứ khoảng 30 phút H lại ra quan sát thì thấy chiếc xe máy vẫn dựng ở vị trí cũ. Khoảng 03 giờ ngày 25-6-2018, H ra quán ăn đêm số 18 đường C, phường T, thành phố Đ ăn uống và quan sát đến khoảng 04 giờ cùng ngày thì quán ăn đêm dọn hàng. Lúc này, H đi đến dắt chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 về nhà và tháo 02 chiếc gương của xe ra cất giấu ở gầm bên cạnh tủ lạnh để tránh bị phát hiện. Sau đó, H ra chợ Rồng gặp anh Trần Đắc T3 - sinh năm 1984, trú tại: Xóm 3 xã H, thành phố Đ là thợ khóa và nói với anh T3 là xe của H bị mất chìa khóa, H thuê anh T3 phá khóa, đánh chìa khóa xe mới. Sau khi có chìa khóa xe mới, khoảng 14 giờ cùng ngày, H mang chiếc xe máy trên cất giấu ở ngân hàng HD Bank, địa chỉ: Số 97 đường C, thành phố Đ và đi về tìm chỗ bán xe. Ngay sau đó H bị Công an phường T, thành phố Đ triệu tập lên làm việc.

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832. Cơ quan công an đã thu giữ chiếc xe máy trên và 02 chiếc gương xe máy H cất giữ tại nhà.

Về nguồn gốc chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 là của ông Nguyễn Đình T4 - sinh năm 1963; trú tại: xã L, huyện T, tỉnh Thái Bình. Tháng 9/2017 ông giao cho con trai là Nguyễn Đình T2 được toàn quyền quản lý, sử dụng. Ngày 24/6/2018 anh T2 có việc đi Hà Nội nên đã giao xe và chìa khóa cho anh D trông coi và sử dụng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định đã tiến hành định giá, xác định chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 có trị giá 8.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 cho bị hại anh Cao Khánh D. Anh D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác. Anh

Cao Khánh D đã trả lại chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 cho là anh Nguyễn Đình T2 - sinh năm 1990, trú tại: số 14 đường C, phường T, thành phố Nam Định. Anh T2 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, Trần Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 255/CT-VKS ngày 13-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố bị cáo Trần Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Quang H tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015: xử phạt bị cáo Trần Quang H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù;

Bị cáo Trần Quang H nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H, bị hại anh Cao Khánh D không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quang H phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 25-6-2018, Trần Quang H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy Wave S màu đen xám, BKS: 17M2-2832 có trị giá 8.500.000 đồng của anh Cao Khánh D tại số nhà 14 đường C, phường T, thành phố Đ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có trị giá 8.500.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về các tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện tội phạm, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Quang H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về các tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã 2 lần bị đưa ra xét xử cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xử phạt bị cáo ở mức giữa của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại bị hại, anh Cao Khánh D đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Trần Quang H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quang H 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 26-6-2018.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Quang H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Quang H được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là anh Cao Khánh D được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ